TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI LĂNG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 20/2019/HS-ST
Ngày 21– 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Hùng Mạnh

+ Ông Nguyễn Đức Bích

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim Hưng là thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Bát - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2019/TLST- HS ngày 01/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Quang D (tên gọi khác: Đ), sinh ngày 20 tháng 10 năm 1990 tại Quảng Trị; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Thợ sửa xe máy; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang B, sinh năm 1963 và bà Lê Thị A, sinh năm 1965; có vợ là Võ Thị L, sinh năm 1998 và 01 con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Quang B, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Lê Quang Đ, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Anh Lê Quang H, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Anh Lê Đức V, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 16/7/2019, Lê Quang D, sinh năm 1990; trú tại: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị đi từ xã H đến địa phận phường 3, thị xã Q mua 04 viên ma túy của một người đàn ông tên thường gọi là B S với giá 300.000 đồng, sau đó mang về nhà (cũng là nơi D mở tiệm sửa xe máy) cất dấu. Ngày 17/7/2019, tại lán phía sau nhà, D sử dụng hết 02 viên. Sáng ngày 18/7/2019, Lê Quang Đ, sinh năm 1997 và Lê Đức V, sinh năm 1990 là người cùng địa phương với D đến chơi, khi D đang sửa xe cho khách thì Đ nói: "Anh còn không để cho em một hột", D trả lời: "Đợi tí, đang sửa xe". Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, D sửa xe xong thì gọi V và Đ ra lán phía sau nhà và lấy từ trong túi quần ra 01 túi nilon trong suốt bên trong có chứa 02 viên ma túy bán cho Đ 01 viên với giá 100.000 đồng, còn 01 viên D để trên chiếu. Sau đó, D cùng Đ, V sử dụng viên ma túy mà D bán cho Đ. Lúc này, Lê Quang H, sinh năm 1991, cùng trú tại: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị đến chơi, thấy D, Đ, V đang sử dụng ma túy nên H cũng vào sử dụng, sau khi sử dụng xong hết cả 02 viên ma túy thì Đ và V về, còn H ở lại nhà của D chơi. Sau đó, V quay lại ngồi chơi cùng D và H.

Thấy việc mua bán ma túy có lợi nhuận cao, D nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng và bán lại kiếm lời nên khoảng 12 giờ 30 phút ngày 18/7/2019, D gọi điện thoại cho B S để hỏi mua ma túy. Sau đó, D điều khiển xe máy hiệu Yamaha Sirus, biển kiểm soát 73B1-017.33 của bố mình là ông Lê Quang B đi từ xã H đến địa phận phường 3, thị xã Q mua 89 viên ma túy với tổng số tiền 4.700.000 đồng mang về nhà cất dấu.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi D, H, V đang ngồi ở lán phía sau nhà của D thì bị Công an huyện H kiểm tra, bắt quả tang khi D cất dấu ma túy ở túi quần phía trước, bên phải có 08 viên ma túy, gồm: 07 viên màu hồng và 01 viên màu xanh. Tiếp tục khám xét chỗ ở của D, tại gian sửa xe máy bên trái nhà ở phát hiện bên trong túi nilon màu trắng treo trên vách ngăn bằng thép B40 thu giữ 01 bao thuốc lá hiệu AROMA, bên trong có 01 túi nilon màu xanh, được quấn bên ngoài bằng một tờ giấy bạc, bên trong chứa 81 viên ma túy, gồm: 80 viên màu hồng và 01 viên màu xanh.

Tại Bản kết luận giám định số 616 ngày 24/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 89 viên nén có tổng khối lượng 9,1063g là ma túy loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số 20/CT- VKSHL ngày 31/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s, điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê

Quang D từ 05 năm 06 tháng đến 06 sáu năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy số ma túy và toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định; 01 chai nhựa, cao 16,5 cm, đường kính miệng 2,5 cm, đường kính đáy 06cm.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, Model A109i; ImeI1 301014175449393; ImeI2 301014175449401 và 100.000đồng tiền thu lợi bất chính mà gia đình bị cáo nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H theo biên lai thu tiền số 002805 ngày 21/11/2019.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 800.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, Model F5; ImeI1 866907031462616; ImeI2 866907031462608 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA số Imei 357141065350580.

- Trả lại cho ông Lê Quang B 01 xe mô tô hiệu YAMAHA SIRIUS, sơn màu đỏ – bạc, biển kiểm soát: 73B1-017.33, số máy: 181052, số khung: 181052.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Với mục đích mua ma túy để sử dụng và bán lại kiếm lời, ngày 16 và ngày 18/7/2019, Lê Quang D đã mua 93 viên ma túy, về sử dụng hết 03 viên, bán cho Lê Quang Đ 01 viên. Khi đang cất giữ 89 viên ma túy còn lại thì bị Công an huyện H bắt quả tang. Số ma túy thu giữ của Lê Quang D có tổng khối lượng 9,1063g ma túy loại Methamphetamine. Hành vi của Lê Quang D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H L đã truy tố.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an, toàn xã hội tại địa phương, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần xét xử bị cáo nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình điều tra và cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, đã chủ động nộp lại số tiền bán ma túy cho cho người khác, điều đó thể hiện sau khi phạm tội, bị cáo ăn năn hối cải; sau khi bị Công an huyện H bắt quả tang việc cất giữ ma túy, bị cáo tự mình khai ra việc bán cho Lê Quang Đ; hiện nay gia đình bị cáo gặp rất nhiều khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo có 01 con sinh năm 2018 và vợ hiện đang mang thai. Ngoài ra, bị cáo đã từng có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét hành vi, hậu quả, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[4]. Về xử lý vật chứng: 01 túi niêm phong, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị ký hiệu mã số PS3A071331, bên trong chứa ma túy và toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định; 01 hộp giấy đã được dán kín và niêm phong, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, bên trong chứa 01 bao thuốc lá hiệu AROMA, 01 túi nilon màu xanh và một tờ giấy bạc; 01 chai nhựa cao 16,5cm, đường kính miệng 2,5cm, đường kính đáy 6cm, đây là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sữ dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL vỏ màu đỏ mà bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy là phương tiện phạm tội và 100.000đồng gia đình bị cáo nộp tại Chi cục thi hành án dân sự là tiền có được từ việc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Số tiền 800.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đỏ, ốp lưng màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đỏ là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với xe mô tô hiệu YAMAHA SIRIUS, sơn màu đỏ – bạc, biển kiểm soát: 73B1-017.33, số máy: 181052, số khung: 181052 là tài sản của ông Lê Quang B, việc bị cáo sữ dụng xe này đi mua ma túy, ông Lê Quang B không biết nên trả lại cho ông Lê Quang B là đúng với quy định của pháp luật.

[5]. Trong vụ án này, bị cáo mua ma túy của một người đàn ông tên B S, quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra không xác minh được danh tính, địa chỉ nên không có cơ sở để xử lý.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Quang D (tên gọi khác: Đ)** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo **Lê Quang D (tên gọi khác: Đ) 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 18/7/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy số ma túy và toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định; 01 chai nhựa cao 16,5cm, đường kính miệng 2,5 cm, đường kính đáy 6cm, trên thân chai có đục một lỗ tròn có đường kính 0,5cm, cách đáy chai 5,5cm. Tại vị trí lỗ tròn có luồn một đoạn ống tre dài 7cm, đường kính ống 0,5cm.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL, Model A109i; ImeI1 301014175449393; ImeI2 301014175449401 và 100.000đồng mà gia đình bị cáo nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H L theo biên lai thu tiền số 002805 ngày 21/11/2019.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 800.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, Model F5; ImeI1 866907031462616; ImeI2 866907031462608 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA số Imei 357141065350580.

- Trả lại cho ông Lê Quang B 01 xe mô tô hiệu YAMAHA SIRIUS, sơn màu: đỏ – bạc, biển kiểm soát: 73B1-017.33, số máy: 181052, số khung: 181052.

(Các vật chứng hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/10/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H). Riêng số tiền 800.000đồng đang có trong tài khoản tạm gửi của Công an huyện H số 3949.0.9017075.00000 mở tại Kho bạc Nhà nước huyện H.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lê Quang D phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- CA, VKS, THADS huyện Hải Lăng;
- THA hình sự;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Khánh